**TUẦN 2**

**Tiết 6. ÔN TẬP VỀ GIẢI TOÁN (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng: giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến bốn bước tính liên quan đến các phép tính với các số tự nhiên; liên quan đến quan hệ phụ thuộc trực tiếp và đơn giản.

- Giải được các bài toán liên quan đến tìm số trung bình cộng của hai số; tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó; bài toán liên quan đến rút về đơn vị.

*-* Giải bài toán liên quan đến tìm số trung bình cộng.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, máy tính, ti vi….

- SGK, vở, bút, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***“Ai nhanh, ai đúng”.*****Cách chơi:** - 1 HS làm quản trò nêu đề bài toán thực tế liên quan đến dạng toán tìm 2 số khi biết tổng và hiệu của 2 số đó hoặc bài toán liên quan đến rút về đơn vị. Ví dụ: *Bạn Nam và bạn Hương đi mua đồ dùng học tập, cả hai bạn mua được 34 cái nhãn vở, bạn Nam mua nhiều hơn bạn Hương 4 cái, hỗi mỗi bạn đã mua bao nhiêu cái nhãn vở?*Hoặc: *Bạn Nam mua 19 cái nhãn vở hết 5700 đồng. Hỏi bạn Hương mua 15 cái nhãn vở như thế hết bao nhiêu tiền?*Các bạn khác suy nghĩ nhanh để giải bài toán và quản trò sẽ gọi bạn nào giơ tay nhanh nhất.- Nhận xét, tuyên dương các bạn có câu trả lời nhanh nhất, đúng nhất.- Qua trò chơi, các em được ôn tập nội dung gì?- GVNX, giới thiệu bài. | - HS thực hiện trò chơi theo HD của GV và quản trò- HS chia sẻ ý kiến- HS lắng nghe, ghi bài |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH** **Mục tiêu:** Ôn luyện về cách giả bài toán liên quan đến tìm số trung bình cộng của hai hay nhiều số. |
| **\* Bài 4.** - Gọi HS nêu YC- Thảo luận theo cặp đây là dạng toán gì, bài toán cho những gì, cần tìm các thành phần nào, dựa vào mối quan hệ nào?- YCHS làm bài vào vở.- Mời đại diện 1 nhóm lên bảng trình bày cách làm- GV mời một số nhóm nêu kết quả.- GV và các nhóm còn lại nhận xét, chữa bài - GV yêu cầu HS chốt lại cách tính trung bình cộng các số.**\*Bài 5**. - Gọi HS nêu YC- Bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.- YCHS làm bài vào vở- GV mời HS trình bày cách làm.- Nhận xét chữa bài. | - HS nêu yêu cầu.- HS làm việc nhóm đôi :+ Dạng toán tìm số trung bình cộng+ Số ngày nắng của tháng 2 = số ngày nắng của tháng 1 – 5+ Số ngày nắng của tháng 3 = số ngày nắng của tháng 2 x 2….- HS giải và trình bày kết quả- HS nhận xét, chữa bài.- HS nêu lại cách tính trung bình cộng các số.- HS đọc bài và nêu YC.- Bài toán cho biết số tiền mua thực phẩm của mỗi bạn.- Bài toán hỏi số tiền chia đều cho mỗi bạn là bao nhiêu và số tiền mỗi bạn cần đóng thêm hoặc được nhận lại ?- HS giải bài toán vào vở.- HS nhận xét, chữa bài. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** **Mục tiêu:** Giúp HS giải quyết được vấn đề thực tiễn thông qua bài toán. |
| **\* Bài 6.**- Gọi HS đọc bài toán.- HS thảo luận nhóm 4.- Bài toán cho biết gì? bài toán hỏi gì?- GV mời các nhóm nêu ý kiến- GV nhận xét, gợi ý giúp HS nhận thấy thông qua bài tập, giải quyết được vấn dề thực tiễn.- Nhận xét, chữa bài.**Củng cố:**- Bài toán tìm số trung bình cộng giúp chúng ta hiểu được những điều gì trong cuộc sống?- Em hãy lấy một ví dụ về bài toán tìm số trung bình cộng trong thực tế và giải bài đó.- Nhận xét tiết học. | - HS đọc kĩ tình huống, hiểu các thông tin đã cho, những thông tin đó được hiểu trong bối cánh cuộc sống và bối cánh toán học thế nào. Chẳng hạn: “Mỗi đoạn dây xích thì gồm 3 mắt xích. Nêu nối các đoạn dây xích thành một dây xích mới là thế nào?"- HS tháo luận đoán xem bác Ngọc cần rèn thêm ít nhất mấy mắt xích nữa để lần lượt nối các đoạn dây xích dó thành một dây xích mới. HS sứ dụng lập luận, lí lẽ chứng cứ để thuyết phục, bào vệ ý kiến cùa minh. HS có thể sử dụng những cách khác nhau để tìm ra giải pháp. HS có thể vẽ hình để biểu đạt phương án giải quyết của mình. Có thể có những cách tiếp cận khác nhau, khi đó cần lập luận chặt chẽ để giái quyết. Chẳng hạn: “Nếu bác Ngọc nối các đoạn dây xích thành một dây xích thẳng thì cần ít nhất 4 mắt xích. Nhưng nếu nối thành một vòng xích thì cần ít nhất 5 mắt xích nữa.”- HS trình bày trước lớp.- HS chia sẻ.- Học sinh nêu ví dụ về bài toán thực tế. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

**Bài 4: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG VỀ PHÂN SỐ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng đọc, viết phân số; vận dụng tính chất cơ bản của phân số; so sánh, sắp xếp các phân số.

- Quy đồng được hai phân số trong trường hợp có hai mẫu số khác nhau.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực chung:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, ....

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, máy tính, ti vi….

- SGK, vở, bút, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** (5p) |
| - Khởi động qua trò chơi “Ghép thẻ” của **Bài 1.**a) Ghép các thẻ ghi phân số với thẻ hình vẽ có số phần đã tô màu tương ứng. GV khuyến khích HS giải thích vì sao lại ghép dược như vậy. b) Đọc các phân số vừa ghép và nêu tử số, mẫu số của mỗi phân số đó.- Nhận xét, tuyên dương.- Qua trò chơi, các em được ôn tập nội dung gì ?- GVNX, giới thiệu bài. | - HS chơi trò chơi - HS chia sẻ ý kiến- HS lắng nghe, ghi bài |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH** (28p)**Mục tiêu:** Ôn luyện về phân số, hiểu rõ kết quả của phép chia là cách viết khác của PS, hiểu được muốn tìm một PS mới bằng PS đã cho ta có thể nhân hoặc chia cả TS và MS của PS đó với một số tự nhiên khác 0, quy đồng MS các PS. |
| **\* Bài 2.** a. - Gọi HS nêu YC- Bài toán yêu cầu làm gì?- YCHS làm bài vào vở.- GV mời HS nêu kết quả.- GV mời HS nhận xét b. - Gọi HS nêu YC- Bài toán yêu cầu làm gì?- YCHS làm bài vào vở.- GV mời HS nêu kết quả.- GV mời HS nhận xét - GV hỏi: Em có nhận xét gì về mối quan hệ giữa phép chia và phân số?c. - Gọi HS nêu YC- Bài toán yêu cầu làm gì?- YCHS làm bài vào vở.- GV mời HS nêu kết quả.- GV mời HS nhận xét- GV hỏi: Để đưa một số tự nhiên bất kì về dạng phân số ta cần làm gì? **\*Bài 3**. a. - Gọi HS nêu YC- Bài toán yêu cầu làm gì?- Để tìm được phân số mới bằng phân số đã cho em cần làm gì?- YCHS làm bài vào vở- GV mời HS lên bảng trình bày cách làm.- GV mời HS nhận xét.- GV nhận xétb. - Gọi HS nêu YC- Bài toán yêu cầu làm gì?- Để rút gọn phân số đã cho em cần làm gì?- YCHS làm bài vào vở- GV mời HS lên bảng trình bày cách làm.- GV mời HS nhận xét.- GV nhận xét**\* Bài 4.**- Gọi HS đọc yêu cầu.- Bài toán yêu cầu làm gì?- Em có nhận xét gì về cặp phân số đã cho?- Nêu cách quy đồng 2 PS khác mẫu số- GV yêu cầu HS thực hiện quy đồng.- GV và HS nhận xét.  | - HS nêu yêu cầu.- Bài toán yêu cầu viết và đọc PS- HS làm bài và trình bày kết quả :$\frac{42}{100}$: Bốn mươi hai phần một trăm.….- HS nhận xét, chữa bài.- HS nêu yêu cầu.- Bài toán yêu cầu viết thương của phép chia dưới dạng PS.- HS làm bài và trình bày kết quả.- HS nhận xét, chữa bài- HS chia sẻ.- HS nêu yêu cầu.- Bài toán yêu cầu viết các số tự nhiên thành PS.- HS làm bài và trình bày kết quả.- HS nhận xét, chữa bài- HS chia sẻ.- HS đọc yêu cầu- Bài toán yêu cầu tìm 2 PS bằng phân số đã cho- Ta tiến hành nhân cả tử và mẫu của phân số ban đầu với một số khác 0.- HS làm vở- HS nhận xét, chữa bài.- HS đọc yêu cầu- Bài toán yêu cầu rút gọn PS- Ta tiến hành chia cả tử và mẫu của phân số ban đầu với một số khác 0.- HS làm vở- HS nhận xét, chữa bài.- HS chia sẻ.- HS đọc yêu cầu- Bài toán yêu cầu quy đồng 2 PS- Đây là 2 PS khác mẫu số, mẫu số này có thể chia hết cho mẫu số kia.- HS nêu cách quy đồng 2 PS khác mẫu.- HS làm bài.- HS lắng nghe, chữa bài. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM****Mục tiêu:** - Giúp HS giải quyết được vấn đề thực tiễn thông qua bài toán. |
| - Em hãy viết 1 PS và yêu cầu bạn bên cạnh tìm một PS mới bằng PS mà em đã đưa ra.- NX tiết học | - HS thực hiện- HS lắng nghe  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

Bài 4

ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG VỀ PHÂN SỐ (Tiết 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng đọc, viết phân số; vận dụng tính chất cơ bản của phân số; so sánh, sắp xếp các phân số.

- Quy đồng được hai phân số trong trường hợp có hai mẫu số khác nhau.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực chung:** Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, ....

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, máy tính, ti vi….

- SGK, vở, bút, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** (5p) |
| - Khởi động qua trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”, GV đưa ra một số PS và yêu cầu HS tìm PS mới bằng PS đã cho.VD: $\frac{42}{100}$, $\frac{25}{50},\frac{4}{8}$,…- Nhận xét, tuyên dương.- Qua trò chơi, các em được ôn tập nội dung gì ?- GVNX, giới thiệu bài. | - HS chơi trò chơi: HS dựa vào PS đã cho có thể rút gọn hoặc nhân PS đó với một số tự nhiên khác 0 để được một PS mới bằng PS đã cho.- $\frac{42}{100}$= $\frac{21}{50}$,…- HS chia sẻ- HS lắng nghe, ghi bài |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH** (28p)**- Mục tiêu:** Ôn luyện về quy đồng MS các PS, so sánh các PS. |
| **\* Bài 5.** a.- Gọi HS nêu YC- Bài toán yêu cầu làm gì?- GV mời HS nêu cách quy đồng.- GV mời HS nhận xét - GV hỏi: Em có nhận xét gì về cách tìm MSC ở bài 4 tiết 1 với bài ngày hôm nay?b. - Gọi HS nêu YC- Bài toán yêu cầu làm gì?- YCHS làm bài vào vở.- GV mời HS nêu kết quả.- GV mời HS nhận xét**\*Bài 6**. a. - Gọi HS nêu YC- Bài toán yêu cầu làm gì?- YCHS làm bài vào vở- GV mời HS lên bảng trình bày cách làm.- GV mời HS nhận xét.- GV nhận xét**\* Bài 7.**a. - Gọi HS nêu YC- Bài toán yêu cầu làm gì?- Để so sánh các phân số em cần làm gì?- YCHS làm bài vào vở- GV mời HS chia sẻ kết quả (đọc miệng).- GV mời HS nhận xét.- GV nhận xét- GV hỏi: để so sánh 2 PS khác MS ta cần làm gì?b. - Gọi HS nêu YC- Bài toán yêu cầu làm gì?- YCHS làm bài vào vở- GV mời HS chia sẻ kết quả (đọc miệng).- GV mời HS nhận xét.- GV nhận xét | - HS nêu yêu cầu.- Bài toán yêu cầu nêu cách thực hiện quy đồng 2 PS khác mẫu số:+ Tìm MSC+ Lấy MSC chia cho MSR được bao nhiêu nhân cả TS và MS của PS với số đó (Bước quy đồng)- HS nhận xét.- HS chia sẻ.- HS nêu yêu cầu.- Bài toán yêu cầu quy đồng MS 2 PS.- HS làm bài và trình bày kết quả.- HS nhận xét, chữa bài- HS chia sẻ.- HS nêu yêu cầu.- Bài toán yêu cầu quy đồng MS 2 PS.- HS làm bài và trình bày kết quả.- HS nhận xét, chữa bài- HS đọc yêu cầu- Bài toán yêu cầu so sánh 2 PS- Nếu 2 PS cùng MS thì so sánh TS, nếu 2 PS khác MS thì tiến hành quy đồng MS 2 PS để đưa về cùng MS rồi so sánh hoặc so sánh chúng với 1 rồi kết luận.- HS làm vở- HS chia sẻ.- HS đọc yêu cầu- Bài toán yêu cầu sắp xếp các PS theo thứ tự từ bé đến lớn- HS làm vở- HS nhận xét, chữa bài. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM****Mục tiêu:** - Giúp HS giải quyết được vấn đề thực tiễn thông qua bài toán. |
| **\* Bài 8.**- Gọi HS đọc yêu cầu.- Bài toán yêu cầu làm gì?- HS thảo luận nhóm đôi- Mời HS chia sẻ đáp án- GV và HS nhận xét. - Em đã gặp PS trong các bài toán giải dạng nào?- NX tiết học | - HS đọc yêu cầu- Bài toán yêu cầu tìm sợi dây mà bạn Dung và Đức đã leo và bạn nào leo được đoạn dây dài hơn.- HS làm việc nhóm đôi và chia sẻ kết quả : Ta tiến hành quy đồng MS các PS do các PS này có MS khác nhau, sau khi đưa về cùng MS thì so sánh tử số, PS nào có tử số lớn hơn thì PS đó lớn hơn. Như vậy bạn Dung leo được đoạn dây dài hơn Đức.- HS lắng nghe- HS chia sẻ.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

........................................................................................................................................... ........................................................................................................................................... ...........................................................................................................................................

**Bài 5**

**ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG VỀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ**

**(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố kĩ năng thực hiện được phép cộng, phép trừ các phân số trong trường hợp có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại và nhân, chia phân số.

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ hai phân số bằng cách lấy mẫu số chung là tích của hai mẫu số.

- Giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán (có một hoặc một vài bước tính) liên quan đến các phép tính về phân số.

**2. Năng lực chung:** Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, ....

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, máy tính, ti vi….

- SGK, vở, bút, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** (5p) |
| - Khởi động qua trò chơi “Truyền điện”, nêu cách thực hiện cộng trừ hai PS cùng MS và lấy VD minh hoạ cho **BT1:****VD:** $\frac{1}{5}+\frac{2}{5}$,……- Nhận xét, tuyên dương.- Qua trò chơi, các em được ôn tập nội dung gì ?- GVNX, giới thiệu bài. | - HS chơi trò chơi - HS chia sẻ- HS lắng nghe, ghi bài |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**(28p)- Mục tiêu: Thực hiện được các phép tính cộng, trừ khác PS |
| **\* Bài 2.** - Gọi HS nêu YC- Bài toán yêu cầu làm gì?- GV mời HS nhận xét các PS đã cho.- GV yêu cầu HS làm bài- GV mời HS lên bảng thực hiện. - GV hỏi: Em có nhận xét gì về cách cộng trừ PS với số tự nhiên?**\*Bài 3**. - Gọi HS nêu YC- Bài toán yêu cầu làm gì?- Để cộng trừ 2 PS khác mẫu số ta cần làm gì?- YCHS làm bài vào vở- GV mời HS lên bảng trình bày cách làm.- GV mời HS nhận xét.- GV nhận xét | - HS nêu yêu cầu.- Bài toán yêu cầu cộng trừ 2 PS.- HS nêu : ta có thể lấy MS riêng làm MSC.- HS làm bài, chia sẻ kết quả :$\frac{4}{3}+\frac{5}{6} $= $\frac{13}{6}$ $\frac{2}{5}$ - $\frac{3}{10}$= $\frac{1}{10}$ 6+ $\frac{7}{2}$ = $\frac{19}{2}$ $\frac{9}{2}$ – 1= $\frac{7}{2}$- HS chia sẻ.- HS nêu yêu cầu.- Bài toán yêu cầu cộng trừ 2 PS khác mẫu số.- HS nêu :+ B1 : ta phải quy đồng mẫu số 2 PS. + B2 : cộng hoặc trừ 2 PS sau khi quy đồng.- HS làm bài và trình bày kết quả.- HS nhận xét, chữa bài |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM****Mục tiêu:** - Giúp HS giải quyết được vấn đề thực tiễn thông qua bài toán. |
| **\* Bài 4.**- Gọi HS nêu YC- Bài toán cho những dữ liệu gì?- Bài toán yêu cầu làm gì?- Cho HS thảo luận nhóm đôi để giải quyết bài toán- YCHS làm bài vào vở- GV mời HS chia sẻ kết quả.- GV mời HS nhận xét.- GV nhận xét**Củng cố:**- Theo em PS giúp chúng ta biểu diễn phép tính chia nào?- NX tiết học | - HS nêu yêu cầu.- Bài toán cho biết từng tỉ số của gừng, của tỏi có trong hỗn hợp.- Bài toán yêu cầu tìm PS chỉ số phần hỗn hợp của gừng và tỏi.Bài giải Số phần hỗn hợp là gừng và tỏi là :$\frac{2}{5}$+ $\frac{1}{6}$ = $\frac{17}{30}$(phần) Đáp số: $\frac{17}{30}$ phần- HS nêu : Phép chia có dư- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

........................................................................................................................................... ........................................................................................................................................... ...........................................................................................................................................

**Bài 5**

 **ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG VỀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ**

**(Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố kĩ năng thực hiện được phép cộng, phép trừ các phân số trong trường hợp có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại và nhân, chia phân số.

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ hai phân số bằng cách lấy mẫu số chung là tích của hai mẫu số.

- Giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán (có một hoặc một vài bước tính) liên quan đến các phép tính về phân số.

**2. Năng lực chung:** Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, ....

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, máy tính, ti vi….

- SGK, vở, bút, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** (5p) |
| - Khởi động qua trò chơi “Ai nhanh, ai đúng ”.**Cách chơi:** GV đưa ra 5 phép tính cộng trừ PS khác mẫu và gọi 5 HS làm bạn nào làm nhanh sẽ là người chiến thắng trò chơi.VD: $\frac{2}{5}+ \frac{3}{7}$, …- Nhận xét, tuyên dương.- Qua trò chơi, các em được ôn tập nội dung gì ?- GVNX, giới thiệu bài. | - HS chơi trò chơi- HS chia sẻ- HS lắng nghe, ghi bài |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH** (28p)**Mục tiêu: -** Thực hiện được các phép tính nhân, chia các PS với nhau; nhân, chia PS với một số tự nhiên khác 0 |
| **\*Bài 5**. - Gọi HS nêu YC- Bài toán yêu cầu làm gì?- Để nhân 2 PS em cần làm gì?- Để chia 2 PS ta thực hiện như thế nào?- YCHS làm bài vào vở- GV mời HS lên bảng trình bày cách làm.- GV mời HS nhận xét.- GV nhận xét- GV hỏi: Muốn nhân chia PS với số tự nhiên ta ghi nhớ điều gì?**\* Bài 6.** - Gọi HS nêu YC- Bài toán yêu cầu làm gì?- GV yêu cầu HS làm bài- GV mời HS lên bảng thực hiện. - GV hỏi: Em có nhận xét gì khi thực hiện nhân chia 2 PS?**\* Bài 7.**- Gọi HS nêu YC- Bài toán cho những dữ liệu gì?- Bài toán yêu cầu làm gì?- YCHS làm bài vào vở- GV mời HS chia sẻ kết quả.- GV mời HS nhận xét.- GV nhận xét | - HS nêu yêu cầu.- Bài toán yêu cầu cộng trừ 2 PS.- HS nêu :+ Nhân 2 PS ta lấy tử nhân tử, mẫu nhân với mẫu+ Chia 2 PS ta giữ nguyên PS thứ nhất nhân với nghịch đảo PS thứ 2.- HS làm bài, chia sẻ kết quả :$\frac{9}{2}x\frac{4}{5} $= $\frac{18}{5}$ $\frac{8}{7}$ : $\frac{2}{3} $= $\frac{12}{7}$ 4 x $\frac{5}{9}$ = $\frac{20}{9}$ $\frac{3}{8}$ : 2= $\frac{3}{16}$- HS chia sẻ.- HS nêu yêu cầu.- Bài toán yêu cầu nhân chia 2 PS.- HS làm bài, chia sẻ kết quả :$\frac{4}{3}x\frac{9}{10} $= $\frac{6}{5}$ $\frac{9}{16}$ : $\frac{27}{8}$= $\frac{1}{6}$ - HS chia sẻ: có thể rút gọn PS rồi mới nhân, chia- HS nêu yêu cầu.- Bài toán cho PS của một đơn vị.- Bài toán yêu cầu tìm giá trị của PS đó.- HS làm bài, chia sẻ kết quả.a, $\frac{4}{5}$x 70 m²= 56 m² b, $\frac{3}{10}$x 250 kg= 75 kgc, $\frac{1}{4}$ x 52 tuần= 13 tuần- HS nhận xét, chữa bài. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM****Mục tiêu:** - Giúp HS giải quyết được vấn đề thực tiễn thông qua bài toán. |
| **\* Bài 8.**- Gọi HS đọc bài toán- Bài toán cho biết gì?- Bài toán yêu cầu làm gì?- YCHS làm bài vào vở- GV mời HS chia sẻ kết quả.- GV mời HS nhận xét.- GV nhận xét **Củng cố:** - Theo em PS giúp em hiểu được điều gì?- Em hãy biểu diễn thời gian học tập, vui chơi, ăn uống,… của em trong 1 ngày bằng các PS.- NX tiết học | - HS đọc yêu cầu- Bài toán cho biết thời gian kiểm tra 1 sản phẩm.- Bài toán yêu cầu tính số sản phẩm được kiểm tra trong 1 phút ?- HS làm bài, chia sẻBài giảiĐổi 1 phút= 60 giây 1 giây máy kiểm tra được số chai nước là :1 : $\frac{1}{25}$= 25 (chai)Số sản phẩm được kiểm tra trong 1 phút là :25 x60= 1500 (chai)Đáp số : 1500 chai- HS lắng nghe.- HS chia sẻ- HS thực hiện- HS lắng nghe |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

........................................................................................................................................... ........................................................................................................................................... ...........................................................................................................................................